

HƯỚNG DẪN

kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

Thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp như sau:

Phần một**MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa lại mình, từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

2. Trong kiểm điểm phải khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; phải nhận diện, xác định rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để sửa chữa, khắc phục; lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương và công khai kết quả; gắn đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân với tập thể và với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm. Cấp ủy cấp trên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm khách quan, toàn diện, thực chất.

Phần hai

NỘI DUNG

A- KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

I- ĐỐI TƯỢNG KIỂM ĐIỂM

1. Tập thể

1.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ cấp huyện và tương đương; cấp ủy cơ sở; chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc; Trường Chính trị tỉnh; Báo Bắc Kạn; Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

1.2. Đoàn đại biểu Quốc hội, tập thể thường trực hội đồng nhân dân, tập thể lãnh đạo ủy ban nhân dân các cấp.

1.3. Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

1.4. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện và cấp xã; ban thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt Đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt Đảng*). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm.

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

II- NƠI KIỂM ĐIỂM

1. Đối với tập thể

Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thực hiện kiểm điểm ở cấp đó. Kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm đảng đoàn, ban cán sự đảng; với ban thường vụ đảng ủy của cơ quan, đơn vị (*nếu các thành viên lãnh đạo đều trong ban thường vụ*).

2. Đối với cá nhân

2.1. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

2.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt còn thực hiện kiểm điểm như sau:

a) Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc kiểm điểm trước tập thể ban thường vụ; trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên. Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

b) Các đồng chí cấp ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể ban chấp hành và tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên. Đảng viên giữ từ ba chức vụ lãnh đạo, quản lý trở lên, ngoài kiểm điểm ở các nơi nêu trên, có thể kiểm điểm ở nơi khác (nếu cần) do cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc (*hội nghị chủ chốt đối với cơ quan từ 30 người trở lên, hội nghị toàn thể cơ quan đối với đơn vị dưới 30 người*).

d) Cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa là đảng viên thì kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên.

III- NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

1. Đối với tập thể

1.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên.

1.2. Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm của địa phương, cơ quan, đơn vị; các chỉ tiêu, nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm (*nếu có*).

1.3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

1.4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

1.5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

1.6. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

1.7. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (*nếu có*).

Khi kiểm điểm phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp khắc phục có tính khả thi.

2. Đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý

2.1. Kiểm điểm đảng viên

a) Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc:

- Tư tưởng chính trị: Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

- Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; trách nhiệm nêu gương của đảng viên; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú.

- Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

- Liên hệ 135 biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1926-QĐ/TU ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ:

- Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác (*đảng, chính quyền, đoàn thể*) theo quy định.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

- Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

c) *Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.*

d) *Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.*

đ) *Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).*

* *Đối với đảng viên là công chức, viên chức và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Khi kiểm điểm cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.*

2.2. Kiểm điểm cán bộ lãnh đạo, quản lý

Ngoài những nội dung nêu tại khoản 2.1 trên đây, còn phải kiểm điểm sâu sắc các nội dung sau:

a) Kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan hệ, phối hợp với cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý; thái độ công tâm, khách quan; việc quy tụ, đoàn kết nội bộ và sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

b) Ý thức đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi. Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Trách nhiệm nêu gương theo quy định của Trung ương và cấp ủy các cấp.

IV- CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân

a) *Đối với tập thể: Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo, quản lý theo Mẫu 01 (của đảng bộ cấp huyện theo mẫu 1A, 1B); lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân có liên quan (chỉ thực hiện đối với các tập thể, cá nhân có gợi ý kiểm điểm của cấp có thẩm quyền và lấy ý kiến đóng góp của các tập thể, cá nhân có liên quan về nội dung gợi ý kiểm điểm). Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 3 ngày làm việc.*

b) *Đối với cá nhân:*

- *Đối với đảng viên không là cán bộ, công chức, viên chức: Làm một bản tự kiểm điểm theo mẫu 2A.*

- Đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý: Làm một bản tự kiểm điểm theo mẫu 2B.

- Đối với đảng viên là công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo hướng dẫn riêng của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

1.2. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân

a) Cấp ủy, tổ chức đảng gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý (nếu cần).

b) Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung gợi ý kiểm điểm.

2. Tổ chức kiểm điểm

2.1. Kiểm điểm đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đã hoàn thành kiểm điểm. Những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

2.2. Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

2.3. Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2.4. Cấp ủy cấp trên xây dựng kế hoạch, lập các đoàn công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm và phân công cấp ủy viên, cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới để báo cáo cấp ủy.

2.5. Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tối thiểu là 02 đến 03 ngày (trường hợp Trung ương gợi ý kiểm điểm tối thiểu 03 đến 04 ngày); đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo quản lý trực thuộc tỉnh tối thiểu 01 ngày (nếu có gợi ý kiểm điểm 1,5 ngày); ban thường vụ cấp huyện kiểm điểm tối thiểu 1,5 ngày (nếu có gợi ý kiểm điểm 02 ngày); các tập thể khác xem xét thời gian kiểm điểm hợp lý đảm bảo chất lượng, tránh hình thức.

B- ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình và tiến hành ngay sau khi kết thúc kiểm điểm.

I- ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐẢNG

1. Đối tượng

1.1. Đảng bộ huyện, thành phố; đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng (sau đây gọi chung là cấp huyện).

1.2. Đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở.

1.3. Đảng bộ bộ phận.

1.4. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

2. Khung tiêu chí đánh giá

2.1. Các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

a) Công tác chính trị tư tưởng: Tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai, thực hiện chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; định hướng tư tưởng đối với đảng viên.

b) Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ: Kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới; giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: Lãnh đạo xây dựng các tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả phối hợp công tác; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

d) Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng: Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ. Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (được lượng hóa cụ thể)

a) Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc.

2.3. Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra

3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Là đảng bộ (*chi bộ*) có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

c) Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

d) Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số tổ chức đảng cùng cấp trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng đảng bộ.

3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

b) Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 50% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

c) Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

3.3. Hoàn thành nhiệm vụ

a) Các tiêu chí đều đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

b) Tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là đảng bộ (*chi bộ*) không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém.

b) Có từ 02 tổ chức trong các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

c) Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật.

d) Đảng bộ có trên 20% số tổ chức đảng trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, chi bộ cơ sở có trên 20% số đảng viên xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

4. Trách nhiệm, thẩm quyền

4.1. Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp huyện

a) Cấp ủy cấp huyện xây dựng báo cáo kết quả các mặt công tác của năm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình.

b) Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng.

c) Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ trực thuộc.

4.2. Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng

a) Cấp ủy cơ sở (*chi bộ nơi không có chi ủy*) tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình.

b) Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc.

4.3. Đối với đánh giá, xếp loại chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và đảng bộ bộ phận

a) Chi bộ, đảng bộ bộ phận tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

b) Ban thường vụ (*thường trực đảng ủy nơi không có ban thường vụ*) chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng.

5. Cách thức thực hiện

5.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ 4 cấp độ (*xuất sắc, tốt, trung bình, kém*) của từng tiêu chí đánh giá đã được Tỉnh ủy cụ thể hóa và tiêu chuẩn mức chất lượng đã được quy định cho từng loại hình tổ chức đảng, ban thường vụ cấp ủy, thường trực đảng ủy (*nơi không có ban thường vụ*), chi ủy (*chi bộ nơi không có chi ủy*) tự đánh giá, xếp loại như sau:

a) Phân tích kết quả đạt được của từng tiêu chí đánh giá để tự xếp từng tiêu chí đánh giá đạt cấp độ "Xuất sắc" hoặc "Tốt" hoặc "Trung bình" hoặc "Kém" vào ô tương ứng trong Mẫu 03 (*cụ thể 3.1A, 3.2A...theo từng loại hình gửi kèm*).

b) Căn cứ kết quả tự đánh giá trong Mẫu 03, hội nghị ban chấp hành đảng bộ (*chi bộ*) thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ theo 1 trong 4 mức (*hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ*), báo cáo cấp ủy cấp trên.

5.2. Bước 2: Công tác tổng hợp, đề xuất đánh giá xếp loại

a) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp huyện

- Tổ chức hội nghị ban thường vụ để đánh giá kết quả đạt được; căn cứ báo cáo đánh giá các mặt công tác (*theo Mẫu 1A đối với các huyện, thành phố, 1B đối với đảng bộ trực thuộc tỉnh*) và các tiêu chí tự đánh giá, xếp loại đảng bộ trực thuộc tỉnh theo Mẫu 3.7 (*3.7A, 3.7B...*)

- Gửi báo cáo theo Mẫu 1A, 1B, biểu Mẫu số 3.7, biên bản hội nghị đánh giá về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại các chủ thể như sau: Gửi Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*đối với các huyện, thành ủy*), Thường trực Tỉnh ủy (*đối với các đảng ủy trực thuộc*) để tổng hợp, báo cáo Hội đồng tư vấn.

b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng

Tổ chức hội nghị ban chấp hành (*đối với đảng bộ cơ sở*), chi bộ để đánh giá kết quả đạt được trong năm; căn cứ các tiêu chí tự đánh giá, xếp loại theo Mẫu 03 (*gửi biểu Mẫu số 03, biên bản hội nghị, văn bản đề nghị xếp loại*) về ban tổ chức cấp ủy cấp huyện để tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét quyết định.

5.3. Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, Hội đồng tư vấn chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định kết quả đánh giá, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định (*đối với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ cấp huyện*); ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các tổ chức đảng trực thuộc; ban thường vụ đảng ủy cơ sở (*thường trực đảng ủy nơi không có ban thường vụ*) xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

II- ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN

1. Đối tượng

Đảng viên trong toàn Đảng (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt Đảng*). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy vẫn phải đánh giá, xếp loại chất lượng.

2. Khung tiêu chí đánh giá

2.1. Về tư tưởng chính trị; phẩm chất, đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

a) Tư tưởng chính trị: Trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

b) Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

c) Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, đóng đảng phí theo quy định; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú; trách nhiệm nêu gương của đảng viên.

d) Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

đ) Kết quả đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cá nhân (*nếu có*).

2.2. Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

a) Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (*đảng, chính quyền, đoàn thể*).

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm. Đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức cần làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân...

c) Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp; kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (*nếu có*).

2.3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

2.4. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

2.5. Kết quả kiểm điểm theo gợi ý của cấp có thẩm quyền (nếu có)

3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Là đảng viên thực sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, luôn đi đầu về đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể lượng hóa được, có nhiều thành tích nổi bật trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”; các tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

c) Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng tổ chức cơ sở đảng.

3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

b) Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

3.3. Hoàn thành nhiệm vụ

a) Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

b) Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là đảng viên không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

b) Chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

c) Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức xếp loại ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

d) Đảng viên bị thi hành kỷ luật trong năm (*một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại*).

4. Trách nhiệm, thẩm quyền

4.1. Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

4.2. Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.

5. Cách thức thực hiện

5.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng đối tượng, đảng viên tự phân tích chất lượng (*xác định cấp độ "Xuất sắc", "Tốt", "Trung bình", "Kém" cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể*) và xem xét, tự nhận mức chất lượng trong Mẫu 02; báo cáo trước chi bộ trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

5.2. Bước 2: Quyết định mức xếp loại chất lượng đối với đảng viên

a) Chi ủy (*bí thư chi bộ nơi không có chi ủy*) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên; ý kiến nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú đề xuất mức xếp loại của từng đảng viên. Chi bộ tiến hành thảo luận mức xếp loại do chi ủy (*bí thư chi bộ nơi không có chi ủy*) đề xuất trước khi tiến hành bỏ phiếu.

b) Chi ủy (*bí thư chi bộ nơi không có chi ủy*) tổ chức để đảng viên bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại đối với từng đảng viên của chi bộ; sau đó, tổng hợp kết quả, đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên để báo cáo đảng ủy cơ sở.

c) Bộ phận giúp việc cấp ủy tổng hợp, thẩm định báo cáo của các chi bộ trực thuộc để đảng ủy cơ sở xem xét quyết định xếp loại chất lượng đảng viên. Đối với chi bộ cơ sở do chi bộ quyết định xếp loại chất lượng đảng viên.

III- ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

1. Đối tượng đánh giá

1.1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; cấp ủy cơ sở.

1.2. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở.

1.3. Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

2. Tiêu chí đánh giá

2.1. Đối với đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương, tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy: Đánh giá theo bộ tiêu chí tại Phụ lục 1.

2.2. Đối với cấp ủy cơ sở, ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở, tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện: Giao ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với từng loại hình cụ thể.

3. Tiêu chuẩn các mức chất lượng

3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị; có đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu trong địa phương, ngành, lĩnh vực.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ "Xuất sắc"; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ "Tốt" trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại "*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*" không vượt quá 20% số được xếp loại "*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*" theo từng đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ "Tốt" trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ "Trung bình" trở lên.

b) Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.

3.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- a) Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ "Trung bình" trở lên.
- b) Tập thể lãnh đạo, quản lý không bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể không đạt mức "*Hoàn thành nhiệm vụ*" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*".
- b) Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (*trừ trường hợp bất khả kháng*).
- c) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.
- d) Có thành viên của tập thể lãnh đạo bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (*một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại*).

4. Trách nhiệm, thẩm quyền

4.1. Đánh giá, xếp loại đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- a) Đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tự đánh giá, xếp loại chất lượng.
- b) Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng: Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- c) Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

4.2. Đánh giá, xếp loại ban thường vụ cấp ủy cấp huyện

- a) Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng.
- b) Các chủ thể có liên quan ở cấp trên tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng: Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy.
- c) Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

4.3. Đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở

- a) Đảng ủy, chi ủy cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.
- b) Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các cấp ủy cơ sở trực thuộc.

4.4. Đánh giá, xếp loại ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, ban chấp hành cấp cơ sở

a) Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

b) Các chủ thể có liên quan ở cấp trên tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng: Tập thể lãnh đạo của ngành dọc cấp trên trực tiếp.

c) Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, ban thường vụ (*thường trực nơi không có ban thường vụ*) đảng ủy cơ sở chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở.

4.5. Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện

a) Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

b) Ban thường vụ cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình.

5. Cách thức thực hiện

5.1. Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ bộ tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự chấm điểm và nhận mức chất lượng theo các mẫu (4.1, 4.2) và báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

5.2. Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

a) Đối với đánh giá, xếp loại đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của các chủ thể liên quan theo mẫu (4.3, 4.4); tổng hợp báo cáo Tổ tư vấn (*nếu có*).

- Trên cơ sở kết quả tổng hợp của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Tổ tư vấn (*nếu có*) xem xét, dự kiến đánh giá xếp loại chất lượng các tập thể lãnh đạo, quản lý.

- Trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi xin ý kiến các chủ thể liên quan về dự kiến đánh giá, xếp loại của Tổ tư vấn.

b) Đối với đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở, ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, ban chấp hành cấp cơ sở.

Ban Tổ chức cấp ủy cấp huyện sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của các chủ thể liên quan (*Mẫu xin ý kiến do Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện cụ thể hóa*).

5.3. Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng

Ban tổ chức cấp ủy có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để Tổ tư vấn (*nếu có*) trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*đối với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, ban thường vụ cấp huyện, tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh*), báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, Ban Thường vụ (*Thường trực nơi không có Ban Thường vụ*) Đảng ủy cơ sở (*đối với đánh giá, xếp loại chất lượng cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện, ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện, ban chấp hành cấp cơ sở*) xem xét, quyết định xếp loại chất lượng.

IV- ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CẤP

Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, tập thể, cá nhân ở địa phương, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

1. Thẩm quyền đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý

1.1. Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

a) Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá và xếp loại đối với các chức danh:

- Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bí thư, phó bí thư các đảng bộ trực thuộc tỉnh.

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cấp trưởng các sở, ban, ngành và tương đương (*kể cả được giao quyền hoặc giao phụ trách đơn vị*).

- Hiệp y đánh giá đối với các đồng chí cấp trưởng các cơ quan ngành dọc đang công tác, sinh hoạt Đảng tại địa phương và phó Chỉ huy trưởng, phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, phó Giám đốc Công an tỉnh, phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh khi ngành đề nghị.

b) *Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy nhận xét, đánh giá và xếp loại đối với các chức danh:*

- Cấp phó các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương thuộc khối đảng, đoàn thể; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Hiệp y đánh giá đối với các đồng chí cấp phó các cơ quan ngành dọc đang công tác, sinh hoạt Đảng tại địa phương (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền hiệp y của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) khi ngành đề nghị.

c) *Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh nhận xét, đánh giá và xếp loại đối với các chức danh:* Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) *Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận xét, đánh giá và xếp loại đối với các chức danh:* Cấp phó các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương thuộc khối Nhà nước.

đ) *Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, nhận xét, đánh giá và xếp loại đối với các chức danh:* Ủy viên ban thường vụ cùng cấp.

e) *Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy nhận xét, đánh giá và xếp loại đối với các chức danh:*

- Ủy viên ban thường vụ cùng cấp.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp.

1.2. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp (trừ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)

Thẩm quyền đánh giá thực hiện theo quy định, quy chế đánh giá cán bộ do cơ quan, đơn vị xây dựng.

2. Tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý

2.1. Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo Phụ lục 2.

Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có thể tham khảo thêm kết quả xếp loại chất lượng cấp ủy và đoàn thể của cơ quan, đơn vị mà cán bộ là bí thư cấp ủy hoặc trưởng đoàn thể để xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đồng chí đó.

2.2. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp (trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý...): Trên cơ sở khung tiêu chí đánh giá cán bộ tại phụ lục 3, các cơ quan, đơn vị cụ thể hoá tiêu chí đánh giá phù hợp với các chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

3. Tiêu chuẩn các mức chất lượng

3.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- a) Không có tiêu chí nào bị đánh giá 0 điểm;
- b) Thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lới làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật (*đạt 35 đến 40 điểm của nhóm tiêu chí này*).
- c) Thực hiện chức trách, nhiệm vụ với chất lượng hiệu quả cao, đạt và vượt tiến độ theo kế hoạch (*đạt 55 đến 60 điểm của nhóm tiêu chí này*).
- d) Có sáng kiến, giải pháp được áp dụng trong thực tế đạt hiệu quả hoặc tham gia soạn thảo các văn kiện đại hội Đảng, đoàn thể các cấp, chỉ thị, nghị quyết, đề án, đề tài, các văn bản quy phạm pháp luật; quy định, quy chế do cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành.
- đ) Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (*nhiệm vụ*) cơ bản hoàn thành vượt mức. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó ít nhất 70% đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo các chức danh tương đương ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực.

3.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- a) Không có tiêu chí nào bị đánh giá 0 điểm;
- b) Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lới làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật (*đạt 30 đến dưới 35 điểm của nhóm tiêu chí này*).
- c) Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ (*đạt 40 đến dưới 55 điểm của nhóm tiêu chí này*).
- d) Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, 100% các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- a) Gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lới làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật (*đạt 20 đến dưới 30 điểm của nhóm tiêu chí này*).
- b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đều hoàn thành nhưng có tối đa 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp (*đạt 30 đến dưới 40 điểm của nhóm tiêu chí này*).
- c) Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

3.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Thực hiện xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ nếu thuộc 1 trong 5 trường hợp sau:

a) Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ (*theo quy định hiện hành của Đảng*) đánh giá là có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa hoặc đạt dưới 20 điểm của nhóm tiêu chí này.

b) Có trên 50% các tiêu chí về chức trách, nhiệm vụ được đánh giá không hoàn thành hoặc đạt dưới 30 điểm của nhóm tiêu chí này.

c) Địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc đề ra.

d) Cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách xếp loại "không hoàn thành nhiệm vụ"; hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý của mình liên quan đến tham ô, tham nhũng và bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

đ) Cá nhân bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

4. Trình tự đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm

4.1. Công tác chuẩn bị

a) Cán bộ làm bản kiểm điểm cá nhân theo mẫu 2B, tự chấm điểm vào phiếu chấm điểm (*mẫu 2.1, 2.2 theo từng chức danh*).

b) Lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (*mẫu theo quy định hiện hành của Trung ương về mối liên hệ giữa đảng viên với cấp ủy nơi cư trú*).

4.2. Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ

a) Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

* *Hội nghị cán bộ chủ chốt của cơ quan, đơn vị hoặc hội nghị cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị:*

Thành phần hội nghị:

- *Chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, thành phần gồm:* Thường trực Tỉnh ủy; Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, trưởng, phó các phòng chuyên môn của Văn phòng Tỉnh ủy.

- *Chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phần gồm:* Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Đảng đoàn; trưởng, phó các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo Văn phòng và trưởng, phó các phòng chuyên môn của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- *Chức danh Phó trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách, thành phần gồm:* Đoàn Đại biểu Quốc hội, lãnh đạo Văn phòng và trưởng, phó các phòng chuyên môn của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- *Chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phần gồm:* Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo Văn phòng và trưởng, phó các phòng chuyên môn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Chức danh cấp trưởng, phó các cơ quan khối đảng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, thành phần gồm:* Toàn thể cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị.

- *Chức danh trưởng, phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh, thành phần gồm:* Toàn thể cán bộ, công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hoặc Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của cơ quan, đơn vị và trưởng, phó các đơn vị cấp 2 (nếu có), riêng Tỉnh đoàn mời thêm các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ.

- *Chức danh giám đốc, phó giám đốc các sở, ngành và tương đương thuộc khối Nhà nước, thành phần gồm:* Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hoặc Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của cơ quan, đơn vị (cơ quan Văn phòng Sở hoặc tương đương) và trưởng, phó các đơn vị cấp 2 (nếu có).

- *Chức danh phó trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phần gồm:* Toàn thể cán bộ, công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hoặc Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thuộc Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; trưởng ban và các phó trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh.

- *Chức danh bí thư, phó bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, thành phần gồm:* Thường trực huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; trưởng, phó các ban tham mưu giúp việc huyện ủy, thành ủy và tập thể cán bộ, công chức thuộc văn phòng huyện ủy, thành ủy (Đảng ủy Các cơ quan tỉnh thành phần là toàn thể cơ quan Đảng ủy khối).

- *Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phần gồm:* Thường trực Hội đồng nhân dân; trưởng, phó các ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện; toàn thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hoặc Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- *Chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phần gồm:* Lãnh đạo Ủy ban nhân dân; trưởng phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; toàn thể lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hoặc Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- *Chức danh ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc là trưởng các ban đảng (hoặc đoàn thể) thành phần gồm:* Toàn thể cán bộ công chức của Ban (hoặc đoàn thể).

Nội dung hội nghị:

- *Bước 1:* Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm và báo cáo kết quả tự chấm điểm của bản thân.

- *Bước 2:* Hội nghị thảo luận, góp ý kiến vào bản tự kiểm điểm, đánh giá, kết quả tự chấm điểm của cá nhân và thống nhất đề xuất mức xếp loại.

Hoàn thiện hồ sơ trình:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp*) đối với các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách; trưởng các cơ quan thuộc khối đảng, đoàn thể tỉnh.

- Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp*) đối với các chức danh: Phó các cơ quan thuộc khối đảng, đoàn thể tỉnh và Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*) đối với các chức danh: Giám đốc, phó giám đốc các sở, ngành và tương đương thuộc khối Nhà nước.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (*qua bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để tổng hợp*) đối với các chức danh: Chánh, phó chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban chuyên trách, phó trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc (*qua Ban Tổ chức huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc để tổng hợp*) đối với các chức danh: Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thành phố.

* *Hội nghị Thường trực Tỉnh ủy hoặc Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc (các chức danh đã lập hồ sơ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì không tổ chức hội nghị này).*

Thành phần hội nghị:

- *Chức danh phó các cơ quan khối Đảng, đoàn thể tỉnh và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, thành phần gồm:* Thường trực Tỉnh ủy.

- *Chức danh giám đốc, phó giám đốc các sở, ngành và tương đương thuộc khối Nhà nước, thành phần gồm:* Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Chức danh phó trưởng ban chuyên trách các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, thành phần gồm:* Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thành phần gồm: Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

Nội dung hội nghị:

- *Bước 1:* Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cấp có thẩm quyền (Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ban Tổ chức các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc) báo cáo tóm tắt ưu điểm, nhược điểm của các cá nhân và kết quả đề xuất tại Hội nghị lần 1.

- *Bước 2:* Hội nghị thảo luận, góp ý kiến vào những ưu điểm, nhược điểm và kết quả chấm điểm của cá nhân cán bộ; kết quả đề xuất xếp loại của Hội nghị lần 1.

- *Bước 3:* Hội nghị tiến hành bỏ phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu, cụ thể:

+ Bỏ phiếu biểu quyết xếp loại đối với các chức danh diện cấp mình được đánh giá và quyết định xếp loại, hoàn thiện hồ sơ, lưu hồ sơ và thông báo kết quả đánh giá cán bộ cho tổ chức và cá nhân có liên quan.

+ Bỏ phiếu biểu quyết đề xuất xếp loại đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá. Các trường hợp này, sau khi có kết quả phải hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp).

* *Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy*

Nội dung hội nghị:

- *Bước 1:* Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo tóm tắt ưu điểm, nhược điểm, kết quả nhận xét, đánh giá, đề xuất tại các hội nghị và kết quả thẩm định của Tổ tư vấn đối với các cá nhân (nếu có).

- *Bước 2:* Hội nghị thảo luận, góp ý kiến vào những ưu điểm, nhược điểm và kết quả chấm điểm, đề xuất xếp loại của các hội nghị trước và ý kiến đề xuất của Tổ tư vấn (nếu có).

- *Bước 3:* Hội nghị tiến hành bỏ phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu, cụ thể:

+ Bỏ phiếu biểu quyết xếp loại đối với các chức danh diện cấp mình được đánh giá và quyết định xếp loại, hoàn thiện hồ sơ, lưu hồ sơ và thông báo kết quả đánh giá cán bộ cho tổ chức và cá nhân có liên quan.

+ Bỏ phiếu biểu quyết đề xuất xếp loại đối với các chức danh diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, đánh giá, hoàn thiện hồ sơ trình đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét đánh giá, xếp loại đối với các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp (*trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*): Thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy chế đánh giá của cơ quan, đơn vị.

5. Chỉ đạo, theo dõi và tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại

5.1. Các huyện, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn khi kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì mời đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách và lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi địa bàn, đơn vị đến dự.

5.2. Các sở, ban, ngành và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, khi kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì mời đại diện Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh và lãnh đạo, chuyên viên các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy theo dõi ngành đến dự.

6. Sử dụng kết quả đánh giá cán bộ

6.1. Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm được công khai trong tập thể lãnh đạo và được thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị phiên đầu tiên sau khi có kết quả đánh giá và bản thân cán bộ biết. Kết quả lấy ý kiến cấp ủy nơi cư trú và đánh giá cán bộ hằng năm được sử dụng cho việc thực hiện các nội dung trong công tác cán bộ trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày đánh giá; nếu trong thời hạn này có phát sinh những tình tiết mới thì kiểm điểm, đánh giá bổ sung.

6.2. Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm là căn cứ quan trọng để bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, luân chuyển, điều động, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật và xếp loại chất lượng đảng viên và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ.

7. Thông báo và báo cáo nội dung nhận xét, đánh giá cán bộ

7.1. Đối với cán bộ trực tiếp quản lý, quyết định: Đại diện cấp ủy, tổ chức đảng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị thông báo kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền cho cán bộ được đánh giá biết.

7.2. Đối với cán bộ thuộc diện cấp trên trực tiếp quản lý, quyết định: Cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản về nội dung kiểm điểm, đánh giá cán bộ và dự kiến xếp loại lên cấp trên xem xét, kết luận.

8. Quyền bảo lưu ý kiến và giải quyết khiếu nại về đánh giá cán bộ

8.1. Cán bộ có quyền trình bày ý kiến, bảo lưu và báo cáo lên cấp trên trực tiếp những vấn đề không tán thành về nhận xét, đánh giá đối với bản thân, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền.

8.2. Khi có khiếu nại về đánh giá cán bộ thì cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo (*bằng văn bản*) đến người khiếu nại.

C- THỜI GIAN KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Đối với tổ chức đảng, đảng viên

- Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở gửi kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng về đảng ủy cơ sở **trước ngày 03 tháng 01 hằng năm**.

- Tổ chức cơ sở đảng gửi kết quả đánh giá, phân loại về huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc **trước ngày 07 tháng 01 hằng năm**.

- Cấp huyện tổng hợp gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 15 tháng 01 năm sau**.

2. Đối với tập thể, cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Các cơ quan, đơn vị tiến hành nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cán bộ lãnh đạo, quản lý **trước ngày 15 tháng 12 hằng năm**; hoàn chỉnh hồ sơ gửi cấp có thẩm quyền theo phân cấp nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ **trước ngày 20 tháng 12 hằng năm**.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và một số lĩnh vực khác có thời điểm kết thúc năm công tác **trước tháng 12 hằng năm** thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn thành việc đánh giá tập thể, cán bộ lãnh đạo, quản lý xong **trong tháng 01 năm sau**.

3. Quản lý văn bản, tài liệu về đánh giá cán bộ hằng năm

Hồ sơ đánh giá cán bộ bao gồm:

- Bản kiểm điểm cá nhân, phiếu chấm điểm.
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
- Văn bản tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).
- Biên bản các hội nghị kiểm điểm.
- Kết quả kiểm phiếu (nếu có).
- Bản nhận xét của cấp ủy nơi công tác và cấp ủy nơi cư trú.
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
- Các văn bản khác (nếu có).

D- MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể (hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch) đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

2. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức chất lượng.

4. Cấp có thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá.

5. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức chất lượng đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

6. Không đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý mới thành lập chưa đủ 06 tháng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng. Đảng viên nghỉ ốm tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên thì không xếp loại đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

7. Đảng viên khi chuyển công tác thì chi bộ nơi tiếp nhận có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Đối với trường hợp có thời gian công tác ở chi bộ, cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi chuyển đi.

8. Đảng viên sinh hoạt tạm thời được đánh giá, xếp loại chất lượng ở chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, đảng viên sinh hoạt tạm thời lấy nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời nộp cho chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

9. Trường hợp cá nhân chuyển đến là người đứng đầu mà không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới thì không áp dụng quy định “*Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu*”.

10. Đối với đảng viên vi phạm kỷ luật ở tổ chức đảng nơi công tác trước đó nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức đảng mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng nơi xảy ra vi phạm.

11. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

12. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với người quản lý doanh nghiệp Nhà nước, người đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Hướng dẫn này Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh triển khai thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

- Chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức hằng năm để đảm bảo đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thực chất.

- Hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tập trung củng cố các tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, viên chức là đảng viên nhưng không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

3. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, viên chức chưa là đảng viên và không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

4. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân được quản lý theo quy định. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi hồ sơ kiểm điểm của tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý về Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo thời gian quy định.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 08-HD/TU ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử và bản giấy:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Hoàng Duy Chinh

